

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:04/2025/HNGĐ-ST  
Ngày 13 tháng 01 năm 2025  
V/v: “Tranh chấp về kiên ly hôn,  
nuôi con chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ – TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Khoát và bà Nguyễn Thị Chương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Chính – Là thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:** Ông Bà Trần Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2024/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024, về việc “Kiện xin ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa 38/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị L, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam; Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Trung H, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn L, xã L (nay là phường T), thành phố P, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

**NHẬN THẤY**

\* Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án, chị Hoàng Thị L đều khai, trình bày:

Chị và anh Trần Trung H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 01/11/2023 tại Ủy ban nhân dân xã L (nay là phường T Liêm), thành phố P, tỉnh Hà Nam và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 4/2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống về kinh tế và cách nuôi dạy con, dẫn đến vợ chồng mất cảm tình nhau, chị đã đưa con về nhà ngoại sinh sống từ tháng 5/2024. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không ai còn quan tâm liên lạc đến cuộc sống của nhau. Thời gian sống ly thân đã được gia đình và chính quyền địa phương khuyên bảo và hoà giải nhưng không có kết

quả. Nay chị xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng không thể hàn gắn được nên xin được ly hôn với anh Trần Trung H.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có một con chung là Trần Quốc T (con trai), sinh ngày 31/3/2024, kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay con chung do chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con chung, yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000đ. Vợ chồng không có con nuôi, con riêng, hiện chị không có thai nghén gì nên không đề nghị giải quyết.

- Về tài sản chung, riêng và công nợ chung: Chị Hoàng Thị L trình bày vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung nên không đề nghị giải quyết.

\* Quá trình giải quyết vụ án anh Trần Trung H luôn vắng mặt, không chấp hành yêu cầu triệu tập của Tòa án để giải quyết việc chị Hoàng Thị Loan xin ly hôn.

Xác minh tại nơi anh H cư trú xác định anh H có hộ khẩu thường trú tại nơi Thôn L, xã L (nay là phường T), thành phố P, tỉnh Hà Nam. Anh H là lao động tự do, hiện không có mặt tại địa phương nên Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh H thông qua gia đình theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên anh H cố tình không có mặt làm việc, cũng không có quan điểm về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quan điểm của Ủy ban nhân dân xã L (nay là phường T), thành phố P, tỉnh Hà Nam xác nhận: Chị Hoàng Thị L và anh Trần Trung H có đăng ký kết hôn tại đại phương ngày 02/11/2023, sau khi kết hôn chị L chung sống với anh H tại gia đình bố, mẹ đẻ anh H được một thời gian ngắn, kể từ tháng 5/2024 đến nay chị L và con nhỏ không còn sinh sống tại phường T nữa. Vợ chồng anh chị có một con chung là Trần Quốc T, sinh ngày 31/3/2024. Nay chị Hoàng Thị L có yêu cầu xin ly hôn, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn và con chung của vợ chồng theo quy định của pháp luật, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho các bên đương sự.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Hoàng Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử những người tham gia tố tụng, ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký từ khi thụ lý cho đến trước khi vào nghị án thực hiện đúng theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền và trình tự thủ tục của giai đoạn xét xử sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 68, 144, 147, 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi xin ly hôn của chị Hoàng Thị L: Xử lý hôn giữa chị Hoàng Thị L và anh Trần Trung H.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Quốc T, sinh ngày 31/3/2024 cho chị Hoàng Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Trần Trung H phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đ kể từ tháng 01/2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung sau ly hôn thực hiện theo pháp luật quy định.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm và quyền kháng cáo: Đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, nghe kiểm sát viên trình bày ý kiến phát biểu, Toà án nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Trần Trung H có hộ khẩu thường trú, thôn L, xã L (nay là phường T), thành phố P, tỉnh Hà Nam nên đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Hoàng Thị L thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về xét xử vắng mặt: Tại phiên toà mở lần thứ hai anh Trần Trung H vắng mặt không có lý do. Chị L có đơn xin Toà xét xử vắng mặt tại phiên toà mở lần thứ hai. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Hoàng Thị L và anh Trần Trung H trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 02/11/2023 tại Ủy ban nhân dân xã L (nay là phường T), thành phố P, tỉnh Hà Nam nên đã thoả mãn các điều kiện, thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị L, Hội đồng xét xử nhận thấy: Sau kết hôn chị L và anh H đã có thời gian ngắn chung sống hoà thuận sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị L trình bày là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống về kinh tế và cách nuôi dạy con. Từ tháng 5/2024 đến nay vợ chồng chị đã sống ly thân không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị L xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể đoàn tụ được nên xin ly hôn với anh H. Xét thấy cuộc hôn nhân của vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xem xét chấp nhận giải quyết cho chị L được ly hôn với anh H là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại

Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Thời điểm chấm dứt hôn nhân của đôi bên kể từ ngày bản án xử ly hôn của Toà có hiệu lực pháp luật theo Điều 57 Luật Hôn nhân Gia đình 2014.

[4] Về con chung: Vợ chồng anh chị có một con chung là Trần Quốc T (con trai), sinh ngày 31/3/2024, khi ly hôn chị L xin được nuôi con chung, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ. Hội đồng xét xử thấy con chung còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, hiện đang ở với chị L. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt, tạo môi trường ổn định của con cần thiết giao cháu Quốc T cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, cho đến khi cháu trưởng thành tự lập được hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về yêu cầu cấp dưỡng của nguyên đơn: Việc cấp dưỡng là quyền lợi và là nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung chưa thành niên theo pháp luật quy định; Do đó: anh H phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp với quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014. Các quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung sau ly hôn thực hiện theo pháp luật quy định.

[5] Về con nuôi, con riêng: Chị Hoàng Thị L xác nhận vợ chồng không có con nuôi, con riêng, hiện chị không có thai nghén, không yêu cầu Toà án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] Về tài sản chung, riêng và công nợ chung: Đương sự không ai có yêu cầu giải quyết do đó Hội đồng xét xử không đề cập.

[7] Về án phí sơ thẩm: Chị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật. Chị L được đối trừ với tiền tạm ứng án phí đã nộp. Án phí cấp dưỡng nuôi con chung anh H phải nộp theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 143; 144; 147; 227; 228, 238; 271; 273; 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Hoàng Thị L: Xử lý hôn giữa chị Hoàng Thị L và anh Trần Trung H. Thời điểm chấm dứt hôn nhân giữa chị Hoàng Thị L và anh Trần Trung H kể từ ngày bản án xử lý hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao chị Hoàng Thị L được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của vợ chồng là Trần Quốc T (con trai), sinh ngày 31/3/2024. Anh H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 2.000.000đ, kể từ tháng 01/2025 đến khi con chung tròn 18 tuổi (nếu không có thay đổi nào khác).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

### 3. Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hoàng Thị L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được đối trừ với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Loan đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0000460 ngày 01/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Trần Trung H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm chị Hoàng Thị L, anh Trần Trung H vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- UBND phường T, thành phố P , tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký tên và đóng dấu)**

**Nguyễn Thị Mai Oanh**